TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 26-7-2022.
V/v: "Kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Khắc Vũ.

2, Ông Ksơr AfLai.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26/7/2022 tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 174/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2022 về việc *"Kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị Mỹ H, sinh năm 1982. Có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Hòa Ph, TP B, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Anh Quàng Văn Th. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn Th, xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị H là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Th tự nguyện về sống chung với nhau từ năm 2001, không đăng ký kết hôn. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2005 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện chị H và anh Th đã sống ly thân và cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với anh Th.

Về con chung: Chị H và anh Th có 02 người con chung là Quàng Văn Ng, sinh ngày 27/02/2002 và Quàng Thị Giáng Ng, sinh ngày 24/12/2004. Hiện các con chung đã trưởng thành, đủ trên 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ anh Quàng Văn Th là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của anh Th và anh Th cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc chị H khởi kiện yêu cầu không công nhận chị Hạnh và anh Thân là vợ chồng, Toà án thụ lý giải quyết là phù hợp khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Quàng Văn Th đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh Th cư trú. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và căn cứ khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự thì được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt. Sau khi quyết định đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Pháp luật về nội dung:

2.1, Về hôn nhân: Chị Quàng Thị Mỹ H và anh Quàng Văn Th tự nguyện về sống chung với nhau từ năm 2001, nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND nơi cư trú theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình thì không có giá trị pháp lý, nên không được coi là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung chị H và anh Th phát sinh nhiều mâu thuẫn và kéo dài ngày càng gay gắt. Hiện tại hai người đã sống ly thân và giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị H yêu cầu không công nhận chị H và anh Th là vợ chồng, là có căn cứ, phù hợp với Điều 14 Luật hôn nhân và Gia đình, nên cần chấp nhận.

2.2, Về con chung: Chị H và anh Th có 02 người con chung là Quàng Văn Ng, sinh ngày 27/02/2002 và Quàng Thị Giáng Ng, sinh ngày 24/12/2004. Hiện các con chung đã trưởng thành, đủ trên 18 tuổi, nên không đề cập đến vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

2.3, Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 2 Điều 53; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Quàng Thị Mỹ H và anh Quàng Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình;

2.1. Chị H và anh Th có 02 người con chung là Quàng Văn Ng, sinh ngày 27/02/2002 và Quàng Thị Giáng Ng, sinh ngày 24/12/2004. Hiện các con chung đã trưởng thành, đủ trên 18 tuổi, nên không đề cập đến vấn đề nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện các con chung đã trưởng thành, nên không đề cập đến vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí tòa án;

Chị Quàng Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đăk Lăk theo biên lai số 60AA/2021/0000826 ngày 28/4/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ